TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN PHÚ NHUẬN** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 1311/2024/DS-ST
Ngày: 30-9-2024
V/v "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN PHÚ NHUẬN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hương Giang

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đỗ Xuân Nam

2. Bà Ngô Hải Yến

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thanh Hà, là Thư ký Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh *tham gia phiên toà:* Bà Võ Nam Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 1096/2023/TLST-DS ngày 27 tháng 11 năm 2023 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 329/2024/QĐXXST-DS ngày 14 tháng 8 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 274/2024/QĐST-DS ngày 09 tháng 9 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Hà Xuân D, sinh năm 1989. (có mặt)

Địa chỉ: 7 C, Phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị đơn: Bà Võ Thị Phương T, sinh năm 1990. (vắng mặt)

Địa chỉ: E (số C) P, Phường C, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 17/11/2023 của nguyên đơn ông Hà Xuân D và trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án:

- Nguyên đơn ông Hà Xuân D trình bày:

Ông Hà Xuân D có mối quan hệ bạn bè quen biết với bà Võ Thị Phương T. Bà T có thông tin cho ông D biết là bà đang gặp một số khó khăn về tài chính và gặp một số vấn đề về sức khỏe nên bà đã đề nghị ông D cho bà mượn tiền mua bảo hiểm y tế để đi khám chữa bệnh và thanh toán thẻ tín dụng đang bị nợ quá hạn tại ngân hàng. Do tin tưởng bà T là chỗ bạn bè quen biết, số tiền bà T mượn tiền không lớn nên mỗi khi bà T

gặp mặt nói chuyện hoặc bà T gọi điện cho ông để mượn tiền thì ông đều tin tưởng chuyển tiền cho bà T qua số tài khoản của bà T là 4444000056789 - Ngân hàng TMCP Q. Bên cạnh đó, mỗi lần bà T mượn thêm, bà T đều hứa hẹn giải quyết xong, cuối tháng đó sẽ thanh toán cả khoản vay trước lẫn khoản vay sau. Sau này, ông D cần tiền để giải quyết việc cá nhân, ông đã nhiều lần gặp mặt trao đổi trực tiếp, gọi điện, nhắn tin SMS, nhắn tin trên phần mềm tin nhắn Zalo (số điện thoại đăng ký trên phần mềm tin nhắn Zalo của ông D là: 0399799929, tên đăng ký: H, số điện thoại đăng ký trên phần mềm tin nhắn Zalo bà T là: 0901361090), để yêu cầu bà T thanh toán. Trong nội dung tin nhắn trên phần mềm nhắn tin Zalo, bà T cam kết thanh toán số tiền trên cho ông D vào tháng 3/2023. Tuy nhiên đến nay, bà T không những không thực hiện đúng cam kết mà chặn mọi kênh liên hệ với ông D (chặn số điện thoại, chặn Zalo của ông D, khóa trang cá nhân Facebook...). Bên cạnh đó, ông D cũng nhiều lần đến nơi cư trú của bà T tại địa chỉ E P, Phường C, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh để gặp mặt yêu cầu bà T thanh toán. Tuy nhiên, những người sinh sống tại đó cho biết bà T đã chuyển đi nơi khác. Ông D hỏi thêm những người đó về nơi cư trú của bà T, tuy nhiên những người đó cho biết là không biết bà T sinh sống ở đâu.

Mặc dù đã quá thời hạn cam kết thanh toán của bà T đối với ông D rất lâu và ông D đã rất nhiều lần yêu cầu trả nợ bằng nhiều hình thức khác nhau nhưng bà Võ Thị Phương T vẫn chưa thanh toán bất kỳ khoản nào cho ông. Để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình, ông D khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bà T phải thanh toán ngay một lần toàn bộ khoản nợ là 25.000.000 đồng.

- Trước đây trong đơn khởi kiện và bản tự khai, ông D có yêu cầu bà T trả khoản tiền lãi phát sinh trên số tiền vay 25.000.000 đồng.

- Ngày 04/7/2024, ông D có bản tự khai xác định lại yêu cầu khởi kiện, xin rút một phần yêu cầu khởi kiện với nội dung: Ông D không yêu cầu bà T chịu tiền lãi phát sinh, chỉ yêu cầu bà T trả số tiền nợ gốc 25.000.000 đồng.

- Bị đơn bà Võ Thị Phương T đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vắng mặt không có lý do trong suốt quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án. Do vậy, Tòa án vẫn tiến hành đưa vụ án ra xét xử theo luật định.

Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn ông Hà Xuân D trình bày: Ông Hà Xuân D vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đối với bà Võ Thị Phương T về việc yêu cầu trả số tiền vay 25.000.000 (hai mươi lăm triệu) đồng, không yêu cầu tính lãi đối với bà T. Ông D khẳng định các tài liệu, chứng cứ đã được giao nộp đầy đủ trong quá trình giải quyết vụ án, ngoài những tài liệu, chứng cứ đã nộp trong hồ sơ, ông D không bổ sung thêm tài liệu, chứng cứ nào khác.

- Bị đơn bà Võ Thị Phương T tiếp tục vắng mặt không có lý do.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng và ý kiến về việc giải quyết vụ án:

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Thẩm phán và Hội đồng xét xử trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm đều tuân thủ đúng trình tự, thủ tục tố tụng; Tòa án giải quyết vụ án đúng thẩm quyền; Thẩm phán đã tiến hành thu thập chứng cứ đầy đủ, xác định đúng thành phần tham gia tố tụng.

+ Về nội dung: Căn cứ vào các chứng cứ do Tòa án thu thập và do nguyên đơn cung cấp có trong hồ sơ vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn phải trả số tiền vay 25.000.000 (hai mươi lăm triệu) đồng; đình chỉ yêu cầu tính lãi của nguyên đơn đối với bị đơn; bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Xét yêu cầu khởi kiện của ông Hà Xuân D đối với bà Võ Thị Phương T có địa chỉ cư trú cuối cùng tại 504 (số cũ B) P, Phường C, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh. Đây là vụ án tranh chấp dân sự về hợp đồng vay tài sản quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 40 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về việc xét xử vắng mặt bị đơn:

Ngay sau khi thụ lý vụ án theo đơn khởi kiện của ông Hà Xuân D về yêu cầu bà Võ Thị Phương T trả nợ vay, Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo đúng quy định của pháp luật cho bà T như thông báo thụ lý vụ án; giấy triệu tập đương sự; thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; quyết định đưa vụ án ra xét xử; quyết định hoãn phiên tòa; giấy triệu tập đương sự tham gia phiên tòa.

Mặc dù Tòa án đã triệu tập bà T đến để ghi nhận ý kiến, tiến hành thủ tục giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như tham gia phiên tòa xét xử vụ án nhưng bà T vắng mặt không có lý do. Vì vậy, bà T đã vi phạm nghĩa vụ giao nộp chứng cứ, tự tước bỏ quyền được chứng minh của mình, phải chịu hậu quả của việc không chứng minh theo quy định tại Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Đồng

thời, tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật này quy định những tài liệu chứng cứ mà nguyên đơn đưa ra nhưng phía bị đơn không có ý kiến phản đối thì nguyên đơn không có nghĩa vụ phải chứng minh, chứng cứ này được xem là có giá trị và được sử dụng làm căn cứ để giải quyết vụ án.

Do vậy, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn bà Võ Thị Phương T theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về nội dung vụ án:

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn trả số tiền vay 25.000.000 (hai mươi lăm triệu) đồng, Hội đồng xét xử xét thấy:

Căn cứ vào đơn khởi kiện, bản tự khai, bản in email và S phụ kiêm phiếu báo nợ, báo có của Ngân hàng TMCP V thể hiện ông Hà Xuân D có chuyển khoản từ số tài khoản 66348458 (Ngân hàng TMCP V) qua số tài khoản 4444000056789 (Ngân hàng TMCP Q) của bà Võ Thị Thanh T1 với tổng số tiền đã chuyển là 25.000.000 đồng, cụ thể: ngày 05/9/2022 chuyển số tiền 1.000.000 đồng (số chứng từ FT22248193193545), ngày 23/9/2022 chuyển số tiền 10.000.000 đồng (số chứng từ FT22266007170707), ngày 30/9/2022 chuyển số tiền 10.000.000 đồng (số chứng từ FT22273194020180), ngày 31/10/2022 chuyển số tiền 3.000.000 đồng (số chứng từ FT22304909051100), ngày 31/12/2022 chuyển số tiền 1.000.000 đồng (số chứng từ FT22364948005462), có cơ sở xác định giữa ông Hà Xuân D và bà Võ Thị Phương T có thỏa thuận với nhau về việc vay tiền.

Việc thỏa thuận vay tiền này phù hợp với quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015 nên có hiệu lực pháp luật. Tính từ thời điểm vay đến nay, bà T vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên ông D thu hồi nợ vay là đúng theo thỏa thuận. Do đó, yêu cầu của ông D buộc bà T trả nợ là có cơ sở chấp nhận, phù hợp với quy định tại Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015. Bà T có trách nhiệm trả cho ông D số tiền vay 25.000.000 (hai mươi lăm triệu) đồng.

Xét yêu cầu của nguyên đơn về rút một phần yêu cầu khởi kiện với nội dung rút yêu cầu tính lãi đối với bị đơn, Hội đồng xét xử xét thấy:

Việc nguyên đơn ông D rút một phần yêu cầu khởi kiện là tự nguyện và phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 nên có cơ sở chấp nhận.

Từ những căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Bà Võ Thị Phương T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với nghĩa vụ phải thanh toán.

- Ông Hà Xuân D không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[5] Xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh là phù hợp, đúng quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về quyền kháng cáo:

Đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 40, Điều 91, Điều 92, Điều 147, Điều 227; Điều 228, Điều 244, Điều 264, Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 357, Điều 463, Điều 466 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016;

Căn cứ Luật thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Hà Xuân D:

- Buộc bà Võ Thị Phương T phải trả cho ông Hà Xuân D toàn bộ số tiền vay 25.000.000 (hai mươi lăm triệu) đồng theo Sổ phụ kiêm phiếu báo nợ, báo có của Ngân hàng TMCP V ngày 05/9/2022 (số chứng từ FT22248193193545), ngày 23/9/2022 (số chứng từ FT22266007170707), ngày 30/9/2022 (số chứng từ FT22273194020180), ngày 31/10/2022 (số chứng từ FT22304909051100), ngày 31/12/2022 (số chứng từ FT22364948005462).

Thi hành một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

- Đình chỉ yêu cầu của ông Hà Xuân D về tính lãi phát sinh đối với số tiền vay 25.000.000 (hai mươi lăm triệu) đồng.

2. Về nghĩa vụ thi hành án:

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của ông Hà Xuân D (đối với các khoản tiền phải trả cho ông D) cho đến khi thi hành án xong, bà Võ Thị Phương T còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều

357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014) thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

3. Về án phí:

- Bà Võ Thị Phương T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.250.000 (một triệu hai trăm năm mươi nghìn) đồng, nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Phú Nhuận.

- Ông Hà Xuân D không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. H lại cho ông D số tiền tạm ứng án phí 680.000 (sáu trăm tám mươi nghìn) đồng theo Biên lai thu tiền số 0022538 ngày 22/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Phú Nhuận,Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Về quyền kháng cáo:

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày ngày bản án được giao cho họ hoặc được niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- TAND TPHCM;
- VKSND quận Phú Nhuận;
- CC THADS quận Phú Nhuận;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Hương Giang

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Hương G